

GƯƠNG SÁNG MUÔN ĐỜI



SDD-00152

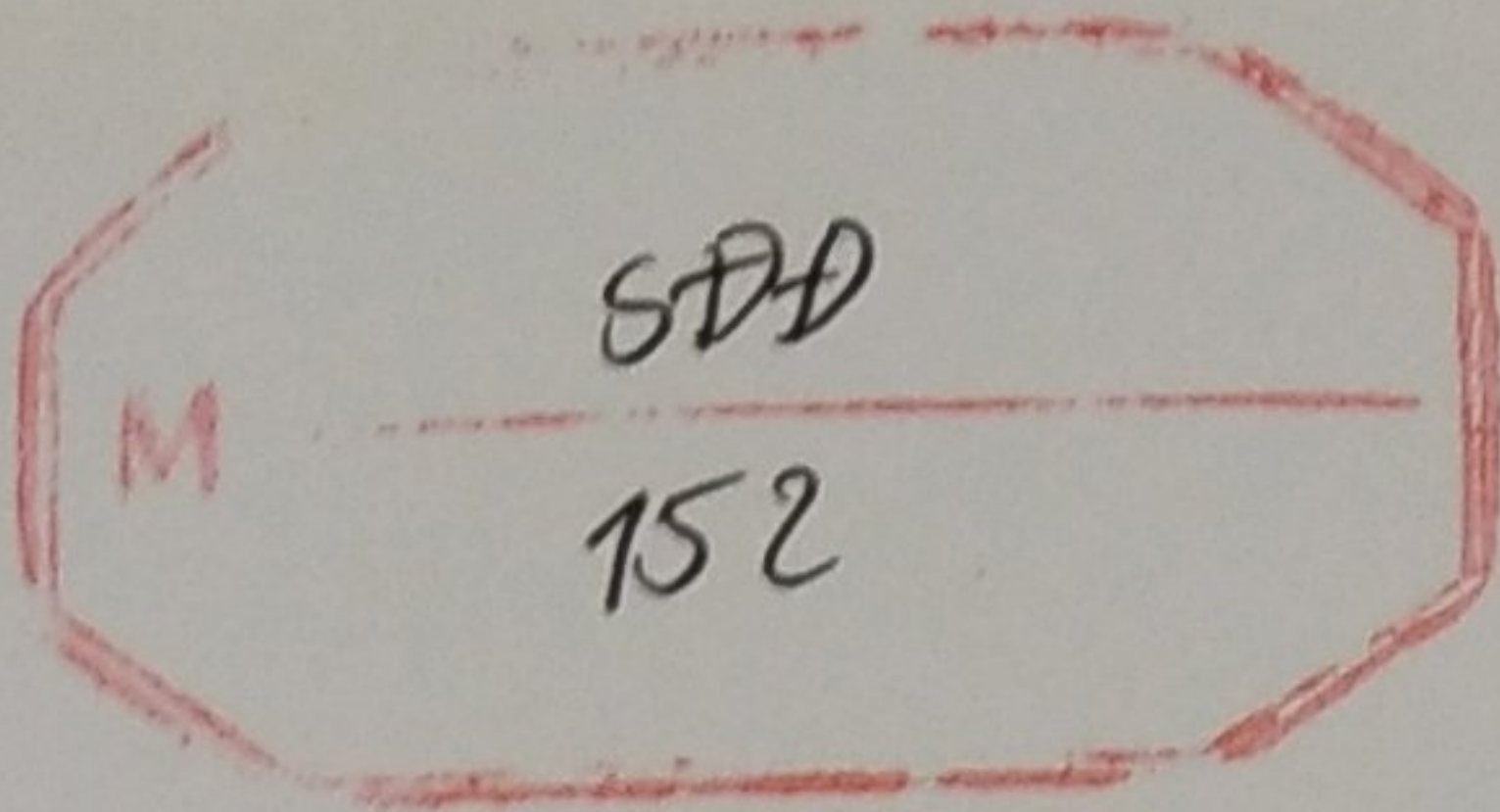
Kể chuyện Bà Huyện Thanh ...

Kể chuyện

BÀ HUYỆN THANH QUAN



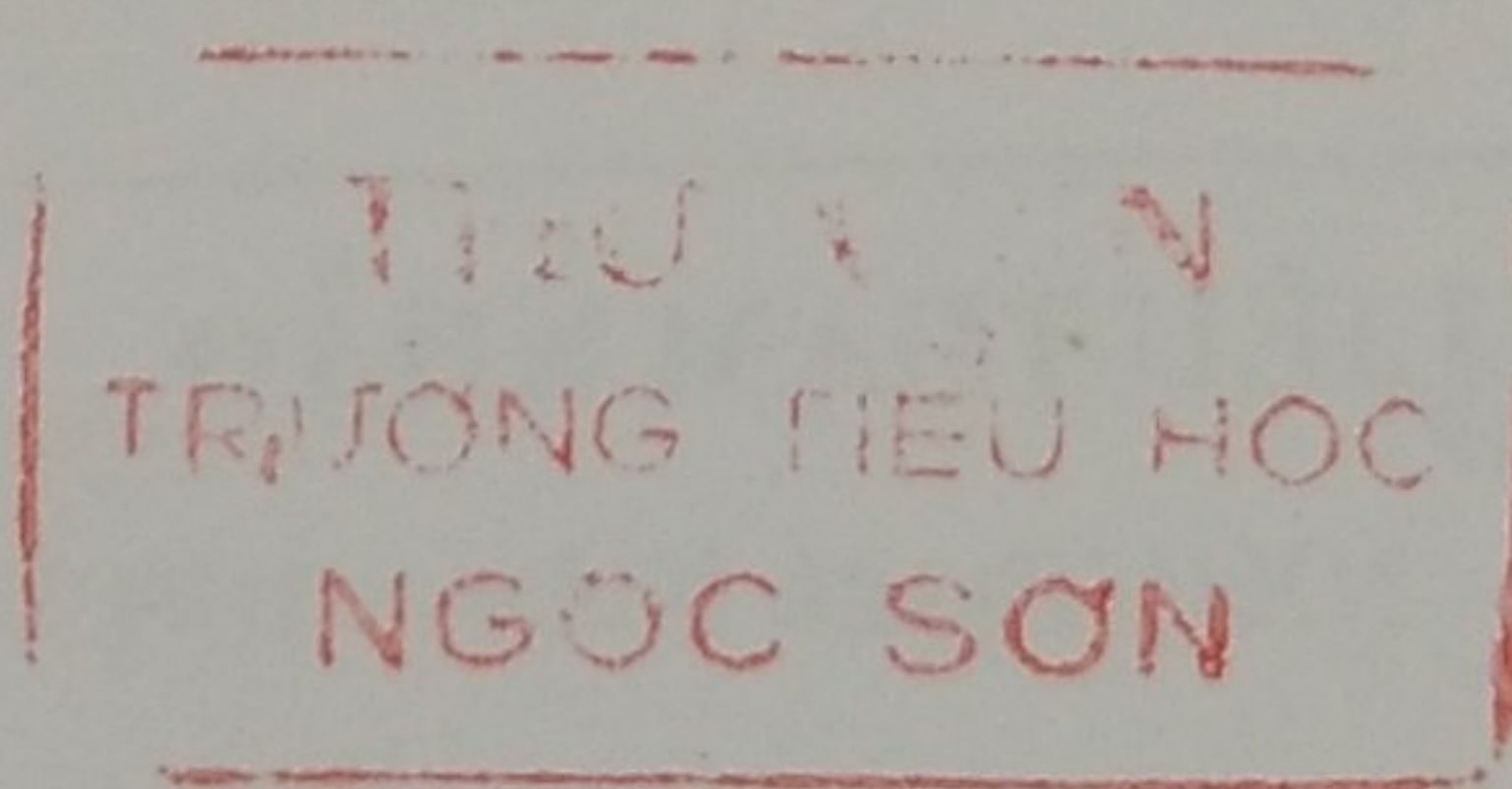
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



Kể chuyện

BÀ HUYỆN THANH QUAN

Hải Vy (sưu tầm, biên soạn)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Bà Huyện Thanh Quan (?-?), tên thật là Nguyễn Thị Hinh, người làng Nghi Tàm, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội). Bà là vợ ông Lưu Nghi, người làng Nguyệt Áng, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Lưu Nghi đỗ cử nhân năm 1821 (Minh Mệnh thứ 2), từng làm tri huyện Thanh Quan (nay là huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình), nên người ta thường gọi bà là "Bà Huyện Thanh Quan".

Dưới thời vua Minh Mệnh, bà được vời vào kinh giữ chức Cung Trung Giáo Tập để dạy học cho các công chúa và cung phi.

Bà Huyện Thanh Quan là một trong những nhà thơ nữ nổi tiếng của văn học Việt Nam thời cận đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Những vì sao đất nước – NXB Thanh Niên – 10/1975
2. <http://vi.wikipedia.org>
3. <http://hanoi.com>
4. <http://vnthuquan.net>
5. <http://www.vietnamnet.vn>
6. <http://www.tialia.com>

Dân tộc V
nó là tên tuổi
cho con cháu
biệt là các em
vật lịch sử gần
thời kỳ, Nhà x
Đông Tân xuấ

Bộ sách "C
nhân vật lịch
Vương dựng n
quốc Mỹ xâm
đặc biệt nhất v
vật lịch sử với

Mặc dù có
khả năng có h
sốt. Chúng tôi
độc giả để bộ s

Xin trân trọng
cùng bạn đọc.

LỜI NÓI ĐẦU

Dân tộc Việt Nam tự hào có một bề dày lịch sử, đi cùng với nó là tên tuổi của các danh nhân đã để lại ngàn tiếng thơm cho con cháu muôn đời. Với mong muốn giúp người đọc, đặc biệt là các em thiếu nhi có thêm những hiểu biết về các nhân vật lịch sử gắn với các sự kiện lịch sử của Việt Nam qua nhiều thời kỳ, Nhà xuất bản Lao Động phối hợp với Công ty TNHH Đông Tân xuất bản bộ sách “*Gương sáng muôn đời*”.

Bộ sách “*Gương sáng muôn đời*” (nhiều tập) kể về những nhân vật lịch sử Việt Nam qua các triều đại, từ thời Hùng Vương dựng nước cho đến thời kỳ chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược. Nội dung sách chọn lọc những câu chuyện đặc biệt nhất và thân thuộc nhất để làm nổi bật lên mỗi nhân vật lịch sử với những dấu ấn không phai mờ.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc biên soạn, nhưng do khả năng có hạn nên bộ sách không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các độc giả để bộ sách ở lần tái bản sau sẽ được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách “*Gương sáng muôn đời*” cùng bạn đọc.

Nhóm biên soạn



Đột nhiên ông Đốc tiến vào, giọng nghiêm nghị:

- Xưa nay mỗi người chỉ giỏi một loại thơ. Con thích thơ Đường luật¹ cơ mà?

- Thưa cha ấy là con đọc thêm cho biết. Đời nay, đôi khi thi gia² vẫn còn dùng đến lối thơ ấy.

- Vậy thơ riêng có mấy lối, con đã hay chưa?

- Thưa cha, thơ riêng có mười lối nhưng lối Hoa vận và Liên ngâm chỉ làm để vui chơi phải không ạ?

Ông Đốc sửng sốt về sự hiểu biết sâu sắc của con gái.

- Con muốn biết chút ít về các lối thơ này thôi, con vẫn thích thơ Đường luật hơn cả. Nó tao nhã và thi vị biết bao.

Ông Đốc khuyến khích:

- Con hãy cố lên. Nhưng xưa nay người giỏi thơ không chỉ là người có thơ nhiều, thơ nhanh. Muốn có thơ hay phải có hứng, nghĩa phải súc tích và từng chữ phải được trau trốt quý như những viên ngọc mới được.

¹ Thơ có từ đời Đường (618 – 907), tuân theo niêm luật rất chặt chẽ. Thơ Cổ Phong có từ trước đời Đường không theo niêm luật nhất định.

² Nhà thơ.



Những lời dạy của cha đã khắc sâu và theo Hình trong suốt sự nghiệp thơ ca. Sau khi lấy chồng, Hình vẫn giữ thói quen đọc sách, làm thơ và những bài thơ của nàng được lưu truyền rất nhanh ở Thăng Long.

Nếu ông huyện Thanh Quan là một ông quan mực thước, luôn luôn xử sự một cách “ngang bằng sổ ngay” theo phép nước thì trái lại, bà huyện luôn xử việc đời một cách phóng khoáng theo cảm tính của một người phụ nữ.

Những lúc ông huyện đi công cán vắng, ở nhà nếu có ai đưa đơn, hoặc đến xin phân xử việc gì, bà huyện thường “mau mắn” giải quyết, phê đơn thay chồng.

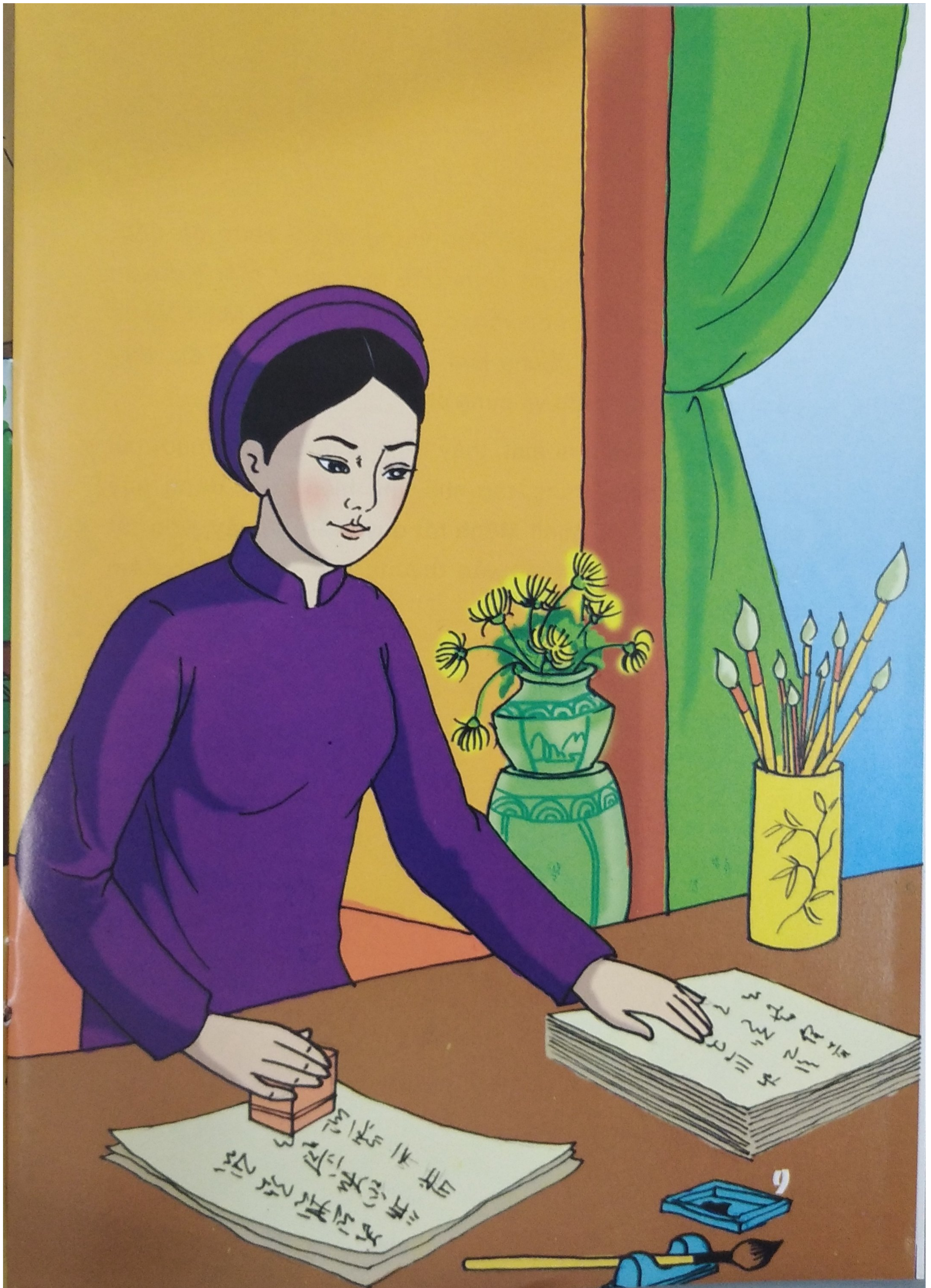
Một hôm, có ông cống nọ mới thi đỗ, xin phép quan huyện cho thịt một con trâu để khao làng. Lệnh vua lúc ấy cấm giết trâu bò để bảo toàn sức cày kéo cho nhà nông. Song bà huyện rất thông cảm với tâm lý của ông cống, không nỡ bác đơn làm ông ta buồn, nên đã liều cầm bút phê vào đơn câu thơ:

“Người ta thì chẳng được đâu

“Ừ” thì ông cống... làm trâu thì làm!”.

Ông cống đọc lời phê vừa mừng vừa tức cười. Bà huyện chơi chữ mới tinh nghịch làm sao: “Làm trâu” vừa có nghĩa là “làm thịt trâu” lại vừa có nghĩa “làm... giống trâu”!

Ông huyện về nhà biết chuyện này, không khỏi giật thót mình: Làm trái lệnh vua, nếu có kẻ nào thóc mách, xấu bụngtau lên trên thì bị tội là cái chắc. Nhưng vì vốn quý nề vợ, ông đành... ngậm tằm, không phản nản một câu nào!



Ngày chồng Hình phải lên đường nhậm chức đã đến. Theo chồng vào kinh đô chưa đầy một năm, biết Nguyễn Thị Hình là người có học vấn, có đức hạnh, vua Minh Mệnh liền triệu vào cung, phong làm Cung Trung Giáo Tập, dạy dỗ cho các công chúa và cung phi.

Trong buổi đầu ra mắt, thấy Hình là người biết mười nói một, cử chỉ đoan trang, tao nhã, thể hiện rõ là dòng quý phái, lại xinh đẹp, Minh Mệnh rất quý mến. Vì vậy, vốn rất khắc nghiệt, Minh Mệnh vẫn thường cho Hình được đàm luận thơ phú với mình.



Một lần, nhân có bộ chén quý của Trung Quốc mới đưa sang, chén vẽ sơn thủy Việt Nam và có đề thơ Nôm, Minh Mệnh đưa ra khoe với mọi người xung quanh rồi bảo Nguyễn Thị Hình làm một câu thơ Nôm. Không suy nghĩ lâu, Hình đọc hai câu thơ rằng:

Như in thảo mộc trời Nam lại

Đem cả sơn hà đất Bắc sang.

Những người xung quanh hết lời khen và vua Minh Mệnh tỏ ra rất thích thú. Nhân nhìn thấy bức tranh sơn thủy treo trên tường, để thử tài Hình, Minh Mệnh đọc:

“Quải thư bích thượng, tận thu tứ hải sơn hà”

(Treo tranh trên vách, thu hết non sông bốn biển)

Nhờ có một trí nhớ tuyệt vời, Hình biết câu đối này không phải của Minh Mệnh nghĩ ra mà là ở trong sách xưa, cuốn sách mà Hình đã đọc nó từ hồi còn nhỏ. Nhưng không muốn làm cho vua phật ý, Hình mỉm cười đọc câu đối lại:

“Tẩy túc tri trung, dao động cửu thiên tinh đẩu”

(Rửa chân trong ao, lay động trăng sao chín tầng trời)

Nghe câu đối vừa nhanh vừa hay, mọi người tỏ ý khâm phục. Riêng Minh Mệnh càng phục tài của Hình.

Tuy không phục ông vua tự phụ về văn thơ này nhưng vì vua ân cần, trân trọng mình, nên bà đã sống những năm tháng thanh thản bằng nghề dạy học trong cung cấm.



SÂM CẦM¹

Hình muốn đắm mình trong tình yêu thiên nhiên, vui với công việc dạy học, nhưng triều đình Minh Mệnh ngày càng rối ren khiến Hình chán nản. Minh Mệnh đã tin dùng võ tướng, cai trị dân không phải bằng đức rộng mà bằng binh luật khắc nghiệt nên không tháng nào lại không có tin cấp báo dân nổi dậy từ các trấn đưa về. Từ đó Minh Mệnh càng khó tính. Rồi quan hệ giữa vua và Hình cũng bắt đầu rạn nứt. Vua Minh Mệnh bắt đầu để ý mọi việc làm của Hình.

Một lần vua viết hai chữ "phúc", "thọ" rất lớn để ban ơn cho một đại thần. Vua hỏi Hình chữ viết thế nào. Bà thấy chữ vua xấu quá nên chê khéo:

- *Phúc tối hậu, thọ tối trường.*

Ban đầu vua ngỡ ngác không hiểu. Sau nhìn kỹ thấy chữ "phúc" béo phục phịch, chữ "thọ" dài lêu nghêu, vua Minh Mệnh gượng cười nhưng trong lòng giận lắm. Từ đấy vua lạnh nhạt với Hình ra mặt.

¹ Sâm cầm là một loại chim quý. Dân làng Nghi Tàm năm nào cũng khổ vì tiệc "tiến" sâm cầm, vì cứ phải ẩu đả cãi cọ với dân các làng khác tới rình bắt sâm cầm trên địa hạt làng mình. Bà Huyện Thanh Quan là người thảo đơn giúp dân chúng được miễn nộp sâm cầm, loại bỏ tục lệ cống nạp sâm cầm khỏi cuộc sống khổ cực của nhân dân.



Lần khác, Hinh giảng về luân lý trong Kinh Thi cho các công chúa và cung phi, rồi đọc lời dạy của Khổng Tử đã ghi trong sách:

- Thi khả dĩ hưng, khả dĩ quan, khả dĩ quần, khả dĩ oán, nhĩ chi sự phụ, viễn chi sự quân, đa thức ư điều thú, thảo, mộc, chi, oanh. (Tức là xem Kinh Thi có thể phần khởi được ý chí, xem xét được việc hay dở, hòa hợp với mọi người, bày tỏ nỗi sầu oán, gần thì học việc thờ cha, xa thì học việc thờ vua, lại biết được nhiều chim muông, cây cỏ và loài đom đóm).

Hinh đang say sưa cắt nghĩa, nhân tiện đọc cho các học trò của mình nghe những bài thơ tả cảnh hay, thì thành lĩnh vua bước vào và gắt với Hinh:

- Sao dạy Kinh Thi nhà ngươi lại chỉ giảng về chim muông, cây cỏ và đọc những bài thơ chẳng đâu vào đâu như thế?

Hinh trấn tĩnh đáp:

- Muôn tâu bệ hạ! Kẻ ngu thần không dám chỉ dạy như thế bao giờ!

- Ta vừa nghe nhà ngươi đọc thơ. Người còn dám cãi sao?

Bị oan uổng, Hinh toan thanh minh tiếp. Nhưng nghĩ đến phận mình, nghĩ đến người chồng đang ốm thập tử nhất sinh ở nhà, Hinh nén lòng nhịn nhục.



THƯ VIỆN

TRƯỜNG TIỂU HỌC

NGOC SON

17